

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-5-2022

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Võ

Ông Trần Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên toà.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2022/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 04 năm 2022 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đậu Thanh H, sinh năm 1987;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Thôn Tân X, xã Quỳnh Th, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ cư trú hiện nay: Taichung City, Wuqi District, Ziqiang 3 Street 22 (Đài Loan); vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm 1990;

Địa chỉ cư trú: Thôn Tân X, xã Quỳnh Th, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đậu D, sinh năm 1952;

Bà Hồ Thị T, sinh năm 1958;

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn Tân X, xã Quỳnh Th, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, bản tự khai, giấy ủy quyền (có chứng thực của Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc), nguyên đơn anh Đậu Thanh H trình bày:

Anh và Chị Trần Thị M quen biết nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Th, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An vào ngày 28 tháng 3 năm 2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Đến tháng 02 năm 2014, anh đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan để cải thiện kinh tế, còn chị Mai và con ở cùng với bố mẹ anh. Sau khi anh sang Đài Loan thì vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc. Đến tháng 3 năm 2022, thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng không có tiếng nói chung. Thời gian anh ở Đài Loan làm ăn thì chị Mai đã có quan hệ với người khác nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Do đó, anh làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho anh được ly hôn với Chị Trần Thị M.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đậu Minh Kh, sinh ngày 07/5/2014. Hiện con chung đang được chị Mai và bố mẹ anh chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh và gia đình bên nội chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đậu Thanh H đang cư trú tại Đài Loan, do tình hình dịch bệnh Covid - 19 diễn biến phức tạp nên anh không có điều kiện về Việt Nam để đến Tòa án giải quyết việc ly hôn. Do đó, anh ủy quyền cho ông Đậu D (bố của anh), sinh năm 1954; địa chỉ cư trú: Thôn Tân X, xã Quỳnh Th, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An nộp đơn khởi kiện, tài liệu, tạm ứng án phí và nhận các văn bản của Tòa án. Đồng thời, anh đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh.

Theo bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn Chị Trần Thị M trình bày:

Chị và anh Đậu Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Th, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An vào ngày 28 tháng 3 năm 2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 02 năm 2014, để cải thiện kinh tế gia đình nên anh H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan còn chị và con sống cùng bố mẹ anh H. Sau khi anh H sang nước ngoài thì vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc. Đến tháng 3 năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Do vợ chồng sống xa nhau, không có điều kiện để quan tâm chăm sóc nhau dẫn đến tình cảm không còn. Nay anh H làm đơn ly hôn thì chị cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đậu Minh Kh, sinh ngày 07/5/2014. Từ khi anh H đi nước ngoài thì chị là người chăm sóc, nuôi dưỡng con. Nhưng từ khi vợ chồng mâu thuẫn thì bố mẹ anh H là ông Đậu D và bà Hồ Thị T là người chăm sóc cháu Khang. Nếu ly hôn, chị đồng ý giao con chung cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng đến lúc trưởng thành. Nhưng chị đề nghị anh H và gia đình tạo điều kiện cho chị được đi lại thăm con. Về cấp dưỡng nuôi dưỡng con: Chị nhất trí như ý kiến anh H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trần Thị M đang ở tỉnh Nghệ An, Việt Nam nhưng do dịch bệnh, hạn chế đi lại và cũng do bận công việc nên chị không thể trực tiếp tham gia phiên tòa xét xử. Vì vậy, chị có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đậu D và bà Hồ Thị Tần có đơn trình bày:

Anh Đậu Thanh H là con trai của ông bà, đang làm đơn khởi kiện ly hôn với Chị Trần Thị M tại Tòa án. Anh Hải và chị Mai có 01 con chung là cháu Đậu Minh Kh, sinh ngày 07/5/2014. Từ khi cháu Khang sinh ra thì ở cùng với chị Mai tại nhà ông bà. Kể từ ngày 12/02/2022 cho đến nay, chị Mai bỏ nhà ra đi và để lại cháu Khang cho ông bà nuôi. Nay anh H và chị Mai ly hôn, thỏa thuận giao con cho anh Hải nuôi. Nhưng do dịch bệnh anh H chưa về Việt Nam được nên có nhờ ông bà trông nom, chăm sóc cháu Khang. Ông bà đồng ý nhận trách nhiệm trông nom, chăm sóc cháu, khi anh H về Việt Nam ông bà sẽ giao cháu Khang lại cho anh H nuôi. Đồng thời, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về công sức chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Khang. Do tuổi cao, tình hình dịch bệnh đi lại khó khăn nên ông bà đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam.

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Đậu Thanh H hiện đang cư trú tại Đài Loan nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với Chị Trần Thị M có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35,

Điều 37, Điều 39, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì anh Đậu Thanh H không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài và đương sự đề nghị không hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Đậu Thanh H đang cư trú tại Đài Loan, do tình hình dịch bệnh Covid -19 diễn biến phức tạp nên anh không có điều kiện về Việt Nam để đến Tòa án giải quyết việc ly hôn. Do đó, anh ủy quyền cho ông Đậu D (bố của anh), sinh năm 1954; địa chỉ cư trú: Thôn Tân X, xã Quỳnh Th, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An nộp đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, tài liệu (có chứng thực của Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc) cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị Trần Thị M, ông Đậu D và bà Hồ Thị T có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam đã nộp bản tự khai cho Tòa án nhưng do dịch bệnh hạn chế đi lại nên đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Các đương sự phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về tài liệu và chứng cứ mà các bên đã nộp cho Tòa án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đậu Thanh H và Chị Trần Thị M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Th, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An vào ngày 28 tháng 3 năm 2011, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 02 năm 2014, anh Hải đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan để cải thiện kinh tế gia đình, còn chị Mai và con ở với bố mẹ anh Hải. Sau khi anh Hải sang Đài Loan thì vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc. Đến tháng 3 năm 2022, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do sống xa nhau, không có điều kiện để quan tâm chăm sóc nhau, thiếu tin tưởng nhau nên tình cảm vợ chồng dần mất đi. Hiện tại, anh H và chị Mai đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên anh H nộp đơn ly hôn chị Mai tại Tòa án. Xét thấy, hôn nhân giữa anh Đậu Thanh H và Chị Trần Thị M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Đậu Thanh H yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Đậu Thanh H và Chị Trần Thị M có 01 con chung. Nay ly hôn, anh H và chị Mai thỏa thuận: Giao cho anh Đậu Thanh H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Đậu Minh Kh, sinh ngày 07/5/2014 đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành. Do anh Hải đang ở nước ngoài nên ông Đậu D và bà Hồ Thị Tàn (bố mẹ của anh Hải) nhận trách nhiệm trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đậu Minh Kh chu đáo cho đến khi anh Hải về Việt Nam với cháu Khang.

Về cấp dưỡng và công sức trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con: Anh Đậu Thanh H, ông Đậu D và bà Hồ Thị T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với hoàn cảnh thực tế về việc nuôi con, phù hợp với nguyện vọng của con và đúng quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 104 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đậu Thanh H và Chị Trần Thị M không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh Đậu Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 104; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35; Điều 37; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 và khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Đậu Thanh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đậu Thanh H và Chị Trần Thị M được ly hôn.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên như sau:

Anh Đậu Thanh H và Chị Trần Thị M có 01 con chung;

Giao cho anh Đậu Thanh H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Đậu Minh Kh, sinh ngày 07/5/2014 đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành. Do anh H đang ở nước ngoài nên ông Đậu D và bà Hồ Thị T (bố mẹ của anh H) nhận trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đậu Minh Kh chu đáo cho đến khi anh H về Việt Nam với cháu Kh

Về cấp dưỡng và công sức trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con: Anh Đậu Thanh H, ông Đậu D và bà Hồ Thị T không yêu cầu nên Tòa án không

xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, Chị Trần Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đậu Thanh H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011864 ngày 19/4/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Anh Đậu Thanh H đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Đậu Thanh H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Chị Trần Thị M, ông Đậu D và bà Hồ Thị T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Th, huyện Quỳnh Lưu;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Quỳnh